

Số: 815 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH Sinh viên lần thứ 33

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 33- phiên làm việc tại các Tiểu ban ngày 07/7/2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 33, ngày 15/7/2020;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 33, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 33 tổ chức vào ngày 07/7/2020 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Trích 8.300.000đ (tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

Điều 3. Giao cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng, in giấy khen và tổ chức trao giải cho các nhóm sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 33, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng CTCT - Sinh viên và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN.



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 33
(kèm theo Quyết định số **815** /QĐ-MĐC ngày **24** /8/2020)

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Khoa	Mức thưởng (vnd)
I	GIẢI NHẤT (17 giải)			
1	Vũ Quang Chiến Hoàng Văn Nguyên Nguyễn Văn Long	Công nghệ chế tạo máy A- K61	Cơ- Điện	300.000
2	Nguyễn Minh Hùng	Tự động hóa A K60	Cơ- Điện	300.000
3	Nguyễn Văn Thao Phạm Trung Khanh Đỗ Thành Đạt	Điện – Điện tử C K61	Cơ- Điện	300.000
4	Nguyễn Thị Hoa Phạm Thị Ngân Lê Thị Anh Đinh Thị Tú Oanh Lê Hồng Phong	Hóa dầu A K60 Hóa dầu A K60 Hóa dầu A K60 Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu B K60	Dầu khí	300.000
5	Dương Văn Thành Chu Trung Tiến Lê Văn Linh Lương Xuân Tuấn Nguyễn Thị Thu	Địa vật lý K60	Dầu khí	300.000
6	Hoàng Văn Thăng Ngô Hoàng Tùng Nguyễn Thị Thu	Khoan Khai thác K61	Dầu khí	300.000
7	Phạm Văn Hải Phạm Minh Hào Nguyễn Thế Hùng Dương Thị Hương Ly Nguyễn Văn Cường	ĐCCT– Địa kỹ thuật K61 ĐCCT– Địa kỹ thuật K61 ĐCCT– Địa kỹ thuật K61 Xây dựng DD và CN K62 Xây dựng CTN K61	KH và KTĐC KH và KTĐC KH và KTĐC Xây dựng Xây dựng	300.000
8	Vũ Anh Tuấn Lê Ngọc Thy Nguyễn Thúy Hương Nguyễn Thị Phương Hoa Hà Thị Huệ	Tuyển khoáng K62	Mỏ	300.000
9	Dương Minh Phương Nguyễn Đức Tuấn Đặng Văn Đô Đỗ Văn Thiện	Khai thác A K60	Mỏ	300.000
10	Nguyễn Anh Tú Trịnh Tiến Cường Trần Minh Chiến Ngô Đình Ban	Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác B K60	Mỏ	300.000
11	Nguyễn Tiến Duy Nguyễn Thị Vân Anh Đào Quang Đông Nguyễn Kiều Trang	Trắc địa K63	Trắc địa, bản đồ và Quản lý đất đai	300.000

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Khoa	Mức thưởng (vnd)
12	Trần Trung Kiên Nhữ Xuân Sơn Hồ Văn Lộc Nguyễn Văn Quang	<i>Xây dựng hạ tầng cơ sở K61</i>	Xây dựng	300.000
13	Nguyễn Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Thùy Linh Nguyễn Thị Mai Hương Đương Ngọc Mạnh	<i>Kỹ thuật môi trường K61</i>	Môi trường	300.000
14	Hoàng Văn Sơn Ngô Thị Ngọc Ánh Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Linh Đỗ Quỳnh Anh	<i>Kế toán doanh nghiệp A K62</i> <i>Kế toán doanh nghiệp A K62</i> <i>Quản trị kinh doanh A K62</i> <i>Kế toán doanh nghiệp E K62</i> <i>Kế toán doanh nghiệp B K62</i>	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	300.000
15	Phạm Thu Uyên Lương Thị Giang Nguyễn Thị Ngọc Ánh Lê Thị Ngọc Lê Văn Duyệt	<i>Kế toán E K61</i> <i>Kế toán E K61</i> <i>Quản trị kinh doanh B K61</i> <i>Kế toán C K61</i> <i>Quản trị kinh doanh A K61</i>	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	300.000
16	Trần Thị Mai Nguyễn Thị Hoàng Yến Trịnh Văn Thái Nguyễn Phi Hồng Phạm Ngọc Thị	<i>Tin học Kinh tế A K63</i> <i>Công nghệ phần mềm A K63</i> <i>Công nghệ phần mềm B K63</i> <i>Hệ thống thông tin tri thức B K63</i> <i>Hệ thống thông tin tri thức A K63</i>	Công nghệ thông tin	300.000
17	Trần Tuấn Anh Nguyễn Trung Nghĩa Nguyễn Thành Tôn Phạm Thị Hiền	<i>Tin học Trắc địa K60</i>	Công nghệ thông tin	300.000
II GIAI NHÌ (13 giải)				
1	Phạm Văn Dũng Tạ Thanh Sơn Vũ Duy Cường Lương Vũ Hoàng Phạm Thị Yến	<i>Công nghệ chế tạo máy K62</i> <i>Công nghệ chế tạo máy K62</i> <i>Công nghệ chế tạo máy K62</i> <i>Công nghệ chế tạo máy K62</i> <i>Điện - Điện tử B K62</i>	Cơ - Điện	200.000
2	Nguyễn Ngọc Quảng Lê Đức Hải Nguyễn Khắc Hải Mai Xuân Quân Ngô Mạnh Hùng	<i>Tự động hóa D K61</i>	Cơ - Điện	200.000
3	Trương Tấn Giôn Phan Minh Hải Lê Quang Tuấn Nguyễn Trung Linh Hoàng Ngọc Ánh	<i>Điện - Điện tử A K61</i>	Cơ - Điện	200.000
4	Nguyễn Duy Quang Anh Trần Thị Xuyên Nguyễn Tiên Đức Nguyễn Bá Đức Đào Minh Giang	<i>Chương trình tiên tiến K7</i> <i>Chương trình tiên tiến K7</i> <i>Chương trình tiên tiến K7</i> <i>Chương trình tiên tiến K7</i> <i>Lọc Hóa dầu K61</i>	CTTT CTTT CTTT CTTT Dầu khí	200.000

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Khoa	Mức thưởng (vnd)
5	Mai Minh Tú Phạm Chí Thành Lê Văn Tùng Trần Quang Minh	<i>Khoan Khai thác K61</i>	Dầu khí	200.000
6	Lương Duy Tân Nguyễn Hữu Đồng Phạm Đình Hoàng Nguyễn Trọng Hòa	<i>Khai thác B K60</i> <i>Khai thác B K60</i> <i>Khai thác B K60</i> <i>Khai thác A K60</i>	Mỏ	200.000
7	Nguyễn Thị Trâm Lê Xuân Đợi Trịnh Quang Tiến Phạm Thị Thùy Dương Đào Thu Hiền	<i>Quản lý đất đai A K61</i> <i>Quản lý đất đai A K61</i> <i>Quản lý đất đai A K61</i> <i>Quản lý đất đai B K61</i> <i>Quản lý đất đai K62</i>	Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai	200.000
8	Trần Gia Hiệp Lê Tuấn Anh Chu Minh Chiến Bùi Thanh Liêm	<i>Xây dựng Dân dụng & CN A K61</i> <i>Xây dựng Dân dụng & CN B K61</i> <i>Xây dựng Dân dụng & CN B K61</i> <i>Xây dựng Dân dụng & CN B K61</i>	Xây dựng	200.000
9	Phí Thu Thủy Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Thị Huyền Lê Quốc Anh Nguyễn Ngọc Vinh	<i>ĐST và CNMT K61</i> <i>ĐST và CNMT K61</i> <i>ĐST và CNMT K61</i> <i>Kỹ thuật môi trường K62</i> <i>Kỹ thuật môi trường K62</i>	Môi trường	200.000
10	Phạm Thị Hiền Nguyễn Hải Yến Nguyễn Duy Anh Đặng Thị Ngọc Ánh	<i>Quản trị kinh doanh C K63</i>	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	200.000
11	Nguyễn Thị Quế Nguyễn Thị Sang Trịnh Trọng Nghĩa Nguyễn Thị Hạnh	<i>Quản trị kinh doanh B K62</i> <i>Quản trị kinh doanh B K62</i> <i>Kế toán B K62</i> <i>Quản trị kinh doanh A K62</i>	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	200.000
12	Lê Thị Ngân Chu Thanh Tùng Anh Bùi Đình Đa Đỗ Hữu Tùng	<i>Khoa học máy tính A K61</i>	Công nghệ thông tin	200.000
13	Nguyễn Văn Thắng Đỗ Đình Quỳnh Trần Thị My Nguyễn Gia Thành	<i>Khoa học máy tính K60</i> <i>Khoa học máy tính B K61</i> <i>Khoa học máy tính A K62</i> <i>Khoa học máy tính B K62</i>	Công nghệ thông tin	200.000
III	GIẢI BA (04 giải)			
1	Nguyễn Thế Nam Nguyễn Thế Trung Đỗ Văn Quyết Phạm Ngọc Thành Nguyễn Hữu Quân	<i>Điện - Điện tử A K61</i>	Cơ- Điện	150.000
2	Nguyễn Chí Bảo Phong Vũ Đức Long Nguyễn Thị Ngọc Trâm Nguyễn Đức Bình	<i>ĐST và CNMT K61</i>	Môi trường	150.000

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Khoa	Mức thưởng (vnd)
3	Trịnh Minh Hoàng Dương Thu Phương Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Thúy Ngân Nguyễn Thị Thu Trang	Kế toán C K62	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	150.000
4	Nguyễn Phương Anh Hoàng Thị Hương Nguyễn Hoa Mai Phạm Thị Thu Phương	Kế toán doanh nghiệp G K61	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	150.000
Tổng cộng				8.300.000

(bằng chữ: Tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)

